

Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 17 tháng 07 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2019, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Lê Mạnh A – Địa chỉ: Xóm NP, xã PT, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị đơn:** Chị Dương Thị B - Địa chỉ: Xóm NP, xã PT, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Vi. Đại diện ông Phạm Thế V – Phó Giám đốc (*Theo Giấy ủy quyền số 167/UQ-NHCS ngày 06/07/2019*).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Mạnh A và chị Dương Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Lê Mạnh A và chị Dương Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Dương Thị B có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Ngọc Bảo F1 – Sinh ngày 21/06/2009, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A vì chị B không yêu cầu.

Anh Lê Mạnh A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Minh F2 – Sinh ngày 27/07/2012, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị B vì anh A không yêu cầu.

Anh A và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F2.

Chị B cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh A thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1.

2.3. Về tài sản chung: Các bên đương sự đã tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận, cụ thể như sau:

Ông Lê Mạnh A có toàn quyền quản lý, sử dụng khối tài sản chung của vợ chồng gồm:

-01 nhà xây gạch xilicat (xây nghiêng), diện tích 11,2 m x 5,4m = 60,48m², mái nhà lợp Brôximăng, kèo gỗ mỡ, trần nhựa, nền láng xi măng, nằm trên Thửa đất số 186 tờ bản đồ địa chính số 46 xã PT.

-Thửa đất số 186 tờ bản đồ địa chính số 46 xã PT có diện tích 87,3m², trong đó có 52,9m² đất ở đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất mang tên hộ ông Lê Mạnh A và bà Dương Thị B (*Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BB 036642 cấp ngày 04/11/2011*) và 34,4m² đất hành lang giao thông.

(Có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

2.4. Về nợ chung: Các bên đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể:

Chị Dương Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Võ Nhai số tiền 60.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn.

2.5. Về án phí và chi phí tố tụng:

-**Về án phí:** Anh Lê Mạnh A thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007463 ngày 24 tháng 06 năm 2019. Hoàn trả cho anh A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

-**Về chi phí tố tụng:** Anh Lê Mạnh A thuận chịu toàn bộ 4.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (*Đã thu và chi hết*).

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn